

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ - ST

Ngày 12 - 8 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Bà Đào Thị Thu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi:
ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đông H, xã Tịnh G, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 50/11 A, khu phố Thống N, phường Dĩ A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc C, Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đông H, xã Tịnh G, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Ngọc C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã Tịnh Đ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01107 ngày 12/02/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh C thường xuyên rượu chè, không lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Tháng 3 năm 2021, sau khi uống rượu say xỉn về, anh C kiểm chuyện gây gỗ đánh chị, đập phá đồ đạc trong nhà, vì sợ anh C đánh ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân và ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển của các con nên chị về cha mẹ ruột sinh sống thời gian, đến tháng 4 năm 2021 chị về đưa các con vào thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương làm ăn, sinh sống, chuyển trường cho các con đi học ổn định môi trường sống và học tập. Nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh C nữa, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc C.

- Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung, cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 30/12/2007 và cháu Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 03/02/2014. Hiện nay cháu Q, cháu L đang sống với chị, nguyện vọng của chị khi ly hôn được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Huỳnh Ngọc C đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lời trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn chuẩn bị xét xử, trình tự thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T với anh Huỳnh Ngọc C.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 30/12/2007 và cháu Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 03/02/2014 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Huỳnh Ngọc C cư trú tại thôn Đông H, xã Tịnh G, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Huỳnh Ngọc C là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Huỳnh Ngọc C đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Huỳnh Ngọc C tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã Tịnh Đ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10, quyền số 01107 vào ngày 12 tháng 02 năm 2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu T về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Ngọc C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị T và anh C xảy ra nhiều mâu thuẫn theo chị T trình bày thì nguyên nhân chính là do anh C không lo làm kinh tế, san sẻ gánh nặng về tài chính cùng chị để lo cho gia đình, chị T và gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên nhưng anh C không những không thay đổi mà có lời lẽ xúc phạm, tổn thương chị. Khi uống bia, rượu có men trong người thì anh C gây gổ, đập phá đồ đạc, đánh chị khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Vì sợ anh C đánh, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển tâm sinh lý cho các con sau này nên tháng 4 năm

2021 chị T đã đưa các con vào thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương làm ăn, sinh sống và cho các con học tập ổn định cuộc sống, chị và anh C sống ly thân từ đó đến nay.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bảo, động viên vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Mặt khác, Tòa án triệu tập anh C đến tham gia phiên tòa, để có cơ hội hòa giải vợ chồng đoàn tụ nhưng anh C vắng mặt, điều đó, chứng tỏ anh C đã bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của chính mình. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh C đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn anh Huỳnh Ngọc C.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung, cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2007 và cháu Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q và cháu L, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đều cũng phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần của các con trên cơ sở tôn trọng ý kiến nguyện vọng của con. Cháu Q, cháu L còn nhỏ đang ở với chị T, hiện tại môi trường sống, nhu cầu sinh hoạt và học tập của các cháu đang ổn định, mặt khác các cháu đều có nguyện vọng sống với Mẹ. Chị T có công việc làm thu nhập, chỗ ở ổn định đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục các con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu T giao 02 con chung là cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2007 và cháu Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc C.

2. Về con chung: Giao các cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2007 và Huỳnh Thị Kim L, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001260 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Huỳnh Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Dung

